TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 45/2017/HSST
Ngày : 13/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU- TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Sơn
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Minh Chính
2. Bà Hồ Thị Thúy Hằng
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Mạnh, Thư ký Toà án nhân dân Huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện VKSND huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên toà:
Bà Vũ Thị Ngân - Chức vụ: Kiểm sát viên.
Trong ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/HSST ngày 25/8/2017 đối với bị cáo:
Họ và tên: **Lê Văn T**. Tên gọi khác: Không
Sinh ngày: 10 tháng 02 năm 1980
Nơi ĐKHKTT: Xóm 7, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Nơi cư trú: Xóm 7, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Trình độ văn hoá: Không biết chữ
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
Con ông: Lê Văn L (1949) và con bà: Trương Thị T (1949)
Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 và có 03 con
Tiền án, tiền sự: Không
Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/07/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.
- *Người bị hại*:
1/ Anh Lê Minh K, sinh năm 1990 – vắng mặt
Địa chỉ: Xóm 5, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
2/ Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1962 - có mặt
Địa chỉ: Xóm 7, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Văn T bị VKSND huyện Quỳnh Lưu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Do trước đó, ông Lê Văn T1, trú tại: xóm 5, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An có nhờ Lê Văn T sang làm thịt gà để chuẩn bị cho đám giỗ mẹ ông T1 nên khoảng 05 giờ sáng ngày 12/03/2015, T đi đến nhà ông Tạo không thấy ai ở nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi đến chiếc tủ hai cánh bằng gỗ để ở phòng khách của nhà ông T1 thì thấy tủ không khóa, T mở tủ ra lấy trộm một chiếc cặp màu đen bên trong đựng máy tính xách tay và một bộ sạc máy tính nhãn hiệu Lenovo màu đen của anh Lê Minh K là con trai ông T1. T đem về cất dấu một thời gian thì đem ra cho con của T sử dụng. Quá trình sử dụng, con của T đã làm vỡ màn hình và làm hỏng chiếc máy tính.

Ngày 11/7/2017, chị Nguyễn Thị H (vợ Lê Văn T) đã giao nộp lại chiếc máy tính xách tay và một bộ sạc máy tính nhãn hiệu Lenovo màu đen cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Q. Đến ngày 02/8/2017, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Q đã trả lại cho anh Lê Minh K số tài sản trên.

Ngày 12/7/2017 Hội đồng định giá UBND huyện Q đã định giá chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, màu đen có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.000.000đồng (*Năm triệu đồng*).

Vụ thứ hai: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 17/06/2017, Lê Văn T đứng bên nhà mình nhìn sang nhà bà Nguyễn Thị C ở đối diện với nhà T thì thấy nhà bà C đóng cửa không có ai ở nhà. T trèo tường sang sân nhà bà C đi vào phòng ngủ phát hiện có một cái tủ ba cánh làm bằng gỗ ép để ở gần cửa, T nắm lấy tay cầm của cánh cửa giật mạnh thì cửa tủ bung ra, T nhìn thấy trong tủ có 01 chiếc cặp màu đen, trong cặp có 01 quyển sổ, mở quyển sổ ra thấy có một bọc tiền được bọc bằng túi ni lông, T lấy bọc tiền cất vào túi quần bên phải của mình. Tiếp tục quan sát, T thấy có một hộp sắt để bên chiếc cặp, T mở hộp sắt ra thì thấy bên trong có một số tiền chẵn và lẻ, T lấy một ít cả tiền chẵn và lẻ bỏ vào túi quần bên phải của mình đồng thời đậy hộp sắt lại để nguyên chỗ cũ rồi khép cửa tủ lại như khóa bình thường. Khi về nhà, T đi thẳng ra vườn mía ngoài nương của gia đình đưa tiền ra đếm được 9.200.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 15 giờ ngày 24/06/2017, T tiếp tục vào nhà bà C trộm cắp tài sản. T đi đến chỗ để chiếc tủ gỗ ép ba cánh ở phòng ngủ dùng tay giật mạnh thì cánh cửa tủ bung ra. T mở chiếc cặp màu đen ra thấy có một số tiền và quyển sổ. Thấy tiền, T lấy hết bỏ vào trong túi quần bên phải của mình sau đó tiếp tục mở quyển sổ thấy có khoảng hơn 1.000.000 đồng tiền lẻ T lấy hết luôn rồi bỏ vào túi quần bên phải của mình. Sau khi lấy xong, T trèo qua tường nhà bà C đi về nhà mình. Về đến nhà T

đi xuống bếp lấy tiền trong túi quần ra đếm được 5.500.000đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra vào khoảng 8 giờ 10 phút sáng ngày 6/7/2017, T tiếp tục vào nhà bà C nhà ở đối diện với nhà T, quan sát thấy không có ai, T đi vào phòng ngủ đến chiếc tủ gỗ ép ba cánh thì thấy tủ không khóa. T mở tủ ra lục túi xách màu đen không có tiền, T tiếp tục quan sát thấy có một chiếc tủ gỗ nhỏ hai cánh đang khóa để ở gian buồng, T lấy một chiếc đũa dưới bếp để cạy cánh tủ ra thấy bên trong tủ có một chiếc cặp màu đen, mở cặp ra thấy có một bọc tiền lẻ, T lấy hai tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng cất vào túi quần bên phải của mình. Sau đó T tiếp tục lục quyển sổ để trong cặp thì thấy bên trong quyển sổ có một số tiền, T lấy đi một ít tiền xong để chiếc cặp lại chỗ cũ rồi khép hai cánh cửa lại. Sau đó, T trèo qua tường nhà bà C đi về nhà mình. Về đến nhà, T đi xuống bếp lấy tiền trong túi quần ra đếm được 350.000 đồng (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 7/7/2017, Lê Văn T đã đến Công an xã H, huyện Q để xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp lại số tiền 15.050.000 đồng để bồi thường cho bà Nguyễn Thị C. Đến ngày 03/08/2017, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Q đã trả lại cho bà Nguyễn Thị C số tiền 15.050.000 đồng (*Mười lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 24/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nayđại diện VKS giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản gì lớn.

Về trách nhiệm dân sự: **N**gười bị hại anh Lê Minh K và bà Nguyễn Thị C đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Về vật chứng: đã trả lại cho chủ sở hữu không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Lê Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh K và nhiều lần chiếm đoạt của bà C với tổng số tiền 19.970.000 đồng. Hành vi phạm tội của Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi ngày 6/7/2017 T đã trộm cắp số tiền 350.000 đồng của bà Nguyễn Thị C, trị giá tài sản chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Xét vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư. Bị cáo đã lập gia đình và có cuộc sống ổn định bên vợ con, nhưng do ham ăn chơi, lười lao động dẫn đến thực hiện nhiều hành vi phạm tội thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường dư luận xã hội. Vì vậy cần lên một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Nhưng xét bị cáo khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bố bị cáo là người có công được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản gì lớn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Xét đề nghị của kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp cần được chấp nhận.

Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho người bị hại, nay không ai có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 *(mười hai)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/7/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo, người bị hại bà Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại anh Lê Minh K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Anh Sơn

Nơi nhận:
- VKSND H. Quỳnh Lưu;
- Công an H. Quỳnh Lưu;
- THADS H. Quỳnh Lưu;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu HS – VP.